

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

CÔNG TÁC NGHI LỄ CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

NGUYỄN TẤT ĐẠT^(*)

1. Vai trò của nghi lễ và những thành tựu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua các kì đại hội

Bất cứ tôn giáo nào cũng đều có nghi lễ, có khi chỉ nhìn vào nghi lễ, người ta đã có thể biết đó là tôn giáo nào. Cùng với giáo lí, giáo luật, nghi lễ là một phần không thể thiếu của tôn giáo. Nghi lễ bày tỏ sự tôn kính với các đấng tối cao, với thế giới thiêng của người quá cố, với giáo chủ, với bề trên theo phẩm hàm của các tôn giáo.

Trong thời nguyên thủy nghi lễ được hiểu là nghi thức để chờ đợi để chuyển trạng thái đạt đến trạng thái mới, hay thay đổi địa vị hiện có. Các nghi thức đó có thể là tụng niệm, cầu cúng, tế lễ, trang trí các vật được lựa chọn kĩ càng nhằm những mục đích nhất định để vinh công và dâng cúng lên bậc tôn kính thiêng liêng. Nghi thức thường kèm theo các cử chỉ như: cúi đầu, chấp tay, cúi gập đầu gối, quỳ lạy, hành hương, cầu phúc, chuộc tội, tẩy uế... Đối với những tôn giáo có số lượng tín đồ đông đảo trong một quốc gia thì nghi lễ tôn giáo trở thành một phần của văn hóa dân tộc đó và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến xã hội và nhân sinh của cả cộng đồng.

Theo Nguyễn Hải Hoành trong bài *Ảnh hưởng của lễ lối lễ nghi Phật giáo mới do Hòa thượng Thích Trí Hải đề xuất đối với Phật tử Miền Bắc*⁽¹⁾ viết: “Trong việc chấn hưng Phật giáo, Hòa thượng Trí Hải đặc biệt chú trọng phần lễ nghi. Đó là vì nghi lễ có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm duy trì niềm tin của Phật tử đối với Phật giáo, với Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng như nhằm thống nhất các Phật tử thành một khối trong niềm tin thiêng liêng. Không có hoạt động tâm linh nào của một quần thể người sống có tổ chức lại không có nghi lễ của mình, ngay từ sự cúng bái tổ tiên trong các gia đình cũng theo một nghi lễ nhất định. Nghi lễ là một hoạt động rất quan trọng về hình thức cũng như nội dung trong đời sống tôn giáo. Tất cả các tôn giáo đều đặc biệt chú trọng phần nghi lễ của mình. Nghi lễ làm cho tôn giáo thiêng liêng, làm cho tín đồ gắn kết với nhau trong một niềm tin chung. Có thể nói không có nghi lễ thì tôn giáo coi như đã chết”. Cũng có thể vấn tất một số điểm về vai trò của nghi lễ:

^{*}. TS., Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Kỉ yếu tưởng niệm Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải, Nxb. Tôn giáo, 2008.

- Nghi lễ góp phần tăng niềm tin của tín đồ: khi thực hiện các nghi lễ, cộng đồng các tín đồ thường phải tuân theo những hành vi nhất định, những hành vi đó bao giờ cũng hướng đến thế giới thiêng để bày tỏ sự ngưỡng mộ, hân hoan, hay sự tuân phục, kính sợ thông qua nghi lễ làm cho tín đồ tăng trưởng, gia trì niềm tin. Một thực tế là khi các nghi lễ bị xem thường, bị chế diễu, việc thực hiện nghi lễ qua loa như một trò đùa thì lòng tin đã với cạn đây là lúc hiện tượng khô đạo, nhạt đạo xuất hiện. Thực hiện nghi lễ trang nghiêm thành kính là góp phần củng cố xây dựng đức tin không những chỉ cho tín đồ của đạo mà nó còn khiến những người ngoài đạo thấy được sự thiêng liêng của tôn giáo.

- Nghi lễ Phật giáo có tác dụng giáo dục tín đồ về công đức của Đức Phật cũng như của các bậc Bồ Tát: Khi tiến hành nghi lễ ngoài hình thức trang trọng như chăng đèn, kết hoa, diễu hành xe hoa, thuyền hoa, thả đăng trên sông nước, phóng sinh... để bày tỏ lòng biết ơn với đấng Từ Phụ còn có ý nghĩa trau dồi hạnh bố thí học tập tấm gương của đức Phật vô ngã vị tha. Trong quá trình thực hiện nghi thức người ta thường kết hợp với giảng pháp, giảng về truyền thống lịch sử văn hóa của tôn giáo. Hình thức giáo dục này thường có tác dụng rộng rãi lâu bền không nhằm chán và mỗi lần thực hiện nghi lễ là một lần ghi nhớ nội dung cũ và có thể mở rộng hay thay thế một nội dung khác; Nghi lễ tôn giáo cũng có ý nghĩa giáo dục cộng đồng vì quy luật tâm lý đám đông và quy luật tâm lý lan truyền. Nếu một tập thể Phật tử đang trang nghiêm thành kính thực hiện nghi lễ thì những cá thể khác dù

không phải theo đạo Phật cũng thường bị ảnh hưởng bị lôi cuốn từ cộng hưởng tâm lý. Đó là một trong những lý do những ngày lễ của Phật giáo chuyển hóa thành ngày lễ của cộng đồng như lễ rằm tháng Giêng “Hộ quốc an dân”, lễ Vu lan - Phổ độ Trung nguyên (rằm tháng Bảy âm lịch).

- Nghi lễ có tác dụng quy tụ tín đồ đoàn kết tín đồ thành một khối. Nghi lễ có thể thực hiện cá nhân và thực hiện theo tập thể, nhưng khi tiến hành những cuộc hành lễ lớn, long trọng thường thực hiện nghi lễ tập thể từ vài chục đến hàng trăm nghìn người hoặc lớn hơn nữa. Vừa qua Phật giáo Việt Nam thực hiện nghi lễ cầu siêu cho vong linh liệt sĩ đã thu hút đông đảo tăng ni, Phật tử và nhân dân ở rất nhiều các chùa các địa phương tham gia. Khi tiến hành các nghi lễ tập thể đòi hỏi phải có sự liên kết tổ chức chặt chẽ giữa thành phần chủ lễ, hộ lễ, người phục vụ, cũng như thân khách và người đến cầu cúng. Khi thực hiện nghi lễ lại đòi hỏi người tham dự phải nhất tâm, tập trung tinh thần tư tưởng hướng về Đức Phật, đồng thời phải chú ý thực hiện các hành vi do chủ tế xuất xướng. Những yêu cầu về tính thiêng, về trang nghiêm, về những hoạt động phối hợp theo chỉ đạo nhất quán và nhịp nhàng của chủ tế đã tăng cường tính đoàn kết tổ chức và trách nhiệm của cộng đồng tín đồ tôn giáo.

- Nghi lễ cũng có tác dụng thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người, nghi lễ giống như nhu cầu văn hóa cần được chăm sóc cần được tôn trọng. Khi con người thực hiện xong một nghi lễ tâm hồn tư tưởng họ thường thư thái, có người đạt đến trạng thái an lạc hoan hỉ.

Trạng thái này không những chỉ có ở người theo tôn giáo mà còn có ảnh hưởng lan truyền đến cộng đồng khác không theo tôn giáo. Trong dịp Đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam năm 2008, ông Lê Mạnh Thát, Chủ tịch IOC, trong tuyên bố khai mạc Hội nghị viết: “Tôi hi vọng, tất cả quý vị hoan hỉ với các nghi thức, lễ hội, hội thảo và cùng nhau chia sẻ trong tinh thần tương ái giữa những người có cùng tâm nguyện về tham dự Đại lễ hôm nay. Mong rằng sự nỗ lực của chúng ta sẽ góp phần làm cho thế giới với đi lo lắng và sợ hãi và mang lại bình an và hiểu biết cho nhân loại”⁽²⁾.

Nghi lễ là hình thức thể hiện tương đối rõ nét sự khác biệt giữa các tôn giáo giữa các hệ phái biệt truyền trong một tôn giáo. Ví dụ, nghi thức hiến sinh của Bàlamôn giáo khác với nghi thức phóng sinh của Phật giáo, nghi thức cầu kỳ của Công giáo khác nghi thức đơn giản của Tin Lành giáo mặc dù cùng thờ Đấng Kitô... Nghi thức cũng thể hiện tính tích cực hay tiêu cực khi tùy biến vào văn hóa của cộng đồng. Trong bài *Ảnh hưởng của lễ lối lễ nghi Phật giáo mới do Hòa thượng Thích Trí Hải đề xuất đối với Phật giáo Miền Bắc*, tác giả Hải Hoàn viết: “Nghi lễ có tác dụng quan trọng như vậy, nhưng khi Phật giáo suy đồi thì các nghi lễ Phật giáo cũng dần dần mất tính chất nghiêm chỉnh; nhiều hủ tục ngoài xã hội lan tràn vào đời sống tôn giáo, làm cho nghi lễ Phật giáo thiêng liêng trở thành hoạt động mê tín dị đoan. Bởi vậy, chấn hưng Phật giáo không thể tách rời việc chấn chỉnh các nghi lễ Phật giáo. Ngoài các nghi thức tụng niệm ra thì cúng lễ là nghi thức chủ yếu của Phật

giáo. Thông thường, khi cúng lễ đều có dâng hương hoa, thắp đèn nến; nhưng khi Phật giáo suy đồi lại có thêm hủ tục đốt vàng mã, cúng rượu thịt...”.

Chú ý đến các hoạt động nghi lễ nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có các quy định cũng như cách thức tổ chức để chấn chỉnh nghi lễ Phật giáo đúng chính pháp. Từ khi thành lập đến nay Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về nhiều mặt như xây dựng tổ chức giáo hội về hoàng dương Phật pháp, đào tạo giáo dục tăng ni, nghiên cứu kinh điển... trong đó có có vấn đề nghi lễ.

** Về hạn chế những nghi thức tập quán rườm rà lạc hậu không đúng chính pháp*

Trong nhiệm kỳ I (1981-1987) do mới thành lập có rất nhiều công việc phải làm, bộ máy của Giáo hội còn chưa mạnh vì vậy đối với vấn đề nghi lễ Giáo hội chưa có thông bạch cụ thể. Việc thực hiện các nghi lễ thường do các chùa thực hiện, tuy nhiên Giáo hội thông qua việc hướng dẫn giáo lý cho tăng ni, Phật tử nên các hoạt động nghi lễ cũng có tiến bộ hơn tình trạng trụ trì các chùa chạy theo tập quán rườm rà đã giảm bớt đúng như đánh giá tổng kết của Giáo hội trong Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ I: “Việc tang ma giỗ chạp chỉ duy trì các nghi thức tụng niệm cầu nguyện theo truyền thống thiền môn mà không còn chạy theo các tập quán rườm rà”. Đến nhiệm kỳ II, từ chỗ không chạy theo tập quán rườm rà, Giáo hội đã chú trọng vận động tăng ni, Phật tử thực hiện nếp sống mới trong đó đã chủ trương hạn chế sự phát triển các hủ tục vẫn còn phổ biến trong dân gian và giới Phật tử. Giáo hội đã có những giải pháp cụ thể:

2. Lê Mạnh Thát. *Kỷ yếu Đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc 2008*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2008, tr.13.

Một là vận động tăng ni, Phật tử đến chùa để nghe giảng về giáo lý, về nếp sống thiền môn thông qua đó mở rộng đến các cách thức thực hiện lễ nghi ngày càng đúng với chính pháp dần dần tước bỏ những lễ nghi hủ tục do nhiễm từ các sinh hoạt địa phương.

Hai là Trung ương Giáo hội cũng ban hành các Thông tri, Thông bạch để vừa hướng dẫn vừa nhắc nhở các Ban ngành và giáo hội địa phương thực hiện và hướng dẫn tăng ni, Phật tử thực hiện nghi lễ mà Trung ương Giáo hội quy định.

Ba là, Giáo hội cũng khuyến khích các hoạt động văn hóa, có tính cách giáo dục qua đó phân tích và phê phán những tập tục lạc hậu, những nghi lễ cầu kì, những hoạt động mê tín dị đoan những hậu quả tiêu cực mà những nghi lễ lạc hậu mang lại đối với Phật tử và cả cộng đồng dân cư.

** Về nghiên cứu nghi lễ của các sơn môn hệ phái, chất lượng và soạn thảo nghi lễ chung cho sinh hoạt Phật giáo*

Việc thống nhất nghi lễ trong Phật giáo là rất khó vì trong Phật giáo có nhiều sơn môn, hệ phái, mỗi hệ phái hình thành các nghi lễ khác nhau, hơn nữa trong mỗi sơn môn, hệ phái do hình thành ở các địa phương khác nhau nên ít nhiều đều có sự hòa trộn với những nghi lễ của tập quán văn hóa bản địa sở tại. Chính vì nắm được tình hình đó, một mặt, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) tiến hành nghiên cứu nghi lễ của các hệ phái, sơn môn để tìm ra những nghi thức tinh hoa vừa thiêng hóa Phật giáo vừa có ý nghĩa giáo dục lịch sử, giáo lý Phật giáo đồng thời đúng chính pháp và loại trừ những yếu tố cầu kì không phù hợp với nếp sống hiện đại. Một trong những thành tựu của

GHPGVN trong các nhiệm kỳ qua là từng bước hướng dẫn và tiến tới quy định chung các nghi lễ Phật giáo. Nhiệm kỳ thứ nhất, Nghi lễ chung cho ngày Đại lễ Phật Đản chưa được đặt ra, nhưng với nỗ lực của Trung ương Giáo hội Phật giáo, bắt đầu từ Đại hội II, Nghi lễ cho ngày Phật Đản đã được áp dụng chung thống nhất trong toàn Giáo hội: “Việc soạn thảo nghi lễ thống nhất áp dụng chung cho toàn Giáo hội trong ngày lễ Phật đản đã được thực hiện một cách tốt đẹp trên tinh thần cùng tham khảo ý kiến đóng góp của các hệ phái để đảm bảo tính thống nhất, nhưng vẫn thể hiện sự tôn trọng nghi thức biệt truyền của mỗi hệ phái” (Báo cáo tổng kết công tác nghi lễ nhiệm kỳ II, 1987 - 1992). Việc áp dụng nghi thức thống nhất ngày Phật đản là thành công của Trung ương Giáo hội, có được thành công đó là do Trung ương Giáo hội có bước đi thích hợp nắm chắc được tình hình, nắm chắc Hiến chương của Giáo hội. Các ngày lễ khác, Giáo hội khuyến khích hướng dẫn các sơn môn hệ phái, các tăng ni thực hiện các nghi lễ đúng với chính pháp. Đến nhiệm kỳ V (2002 - 2007) với những cố gắng của Trung ương Giáo hội và các ban ngành, các giáo hội địa phương và nhất là Ban Nghi lễ, ngoài việc thống nhất nghi lễ ngày Phật đản, Giáo hội đã tiến hành thống nhất một số nội dung và hình thức cho những ngày lễ lớn khác như lễ Vu lan, lễ ngày Đức Phật thành đạo: “Với những đặc thù của truyền thống từng địa phương, từng vùng, do đó thực hiện được hình thức nghi lễ thống nhất vốn là việc khó áp dụng. Tuy nhiên trên đại thể, của tinh thần Phật giáo, nghi lễ đã được thống nhất về hình thức và nội dung dành cho các ngày lễ lớn hàng năm như: Phật Đản,

Vu lan, Thành đạo, và các lễ tưởng niệm... Qua đó Trung ương Giáo hội đã có Thông bạch hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức tổ chức các ngày lễ lớn trong năm của Phật giáo” (Báo cáo tổng kết nhiệm kì V về công tác Nghi lễ).

** Giáo hội đã kết hợp thành công nghi lễ Phật giáo với các hoạt động văn hóa, giáo dục, từ thiện*

Đối với Phật tử Việt Nam việc sống theo giáo lí nhà Phật đã ăn sâu trong tâm hồn và biến thành nếp sống, thành ứng xử hàng ngày của họ. Nếp sống đúng đạo lí, hiếu lễ với cha mẹ, anh em, thương yêu đồng đạo là nếp đẹp văn hóa cao cả của Phật tử Việt Nam. Nếp sống đó được khởi mầm vun trồng một phần nhờ đến nghi thức lễ Phật và nghe pháp vào ngày rằm và ngày mừng một hàng tháng, hàng quý hàng năm của họ. Đến chùa lễ Phật họ thực hiện tụng niệm những lời trí tuệ, từ bi của đức Phật trong tâm khởi niệm tình yêu sự bác ái, xa rời vọng động bạo lực, ra khỏi cửa thiền họ thấy tâm được bình an tâm hồn thanh thản. Các nghi lễ Phật giáo cũng được tăng ni thực hiện để tiến hành các lễ cầu an cho Phật tử và cộng đồng, đặc biệt là ngày lễ rằm tháng Giêng, ngoài ý nghĩa cầu quốc thái dân an cho các gia đình Phật tử, nghi lễ cầu an đã có tác dụng giới thiệu quảng bá rộng rãi cho nhân dân về giáo lí và hình ảnh của Đức Phật trong quảng đại quần chúng. Khi thực hiện giảng giáo lí trong những Đại lễ và thường lễ, các tu sĩ Phật giáo đã góp phần rất lớn trong việc giảng giải, phân tích, phê phán tục đốt vàng mã trong quần chúng nhân dân và những hậu quả tiêu cực của tập tục này. Đốt vàng mã vừa hao tổn tiền của, đốt vàng mã vừa gây lãng phí về nguyên liệu, nhân

công lao động, gây ô nhiễm môi trường, có thể dẫn đến tai nạn và hỏa hoạn. Với uy tín và niềm tin của nhân dân đối với Phật giáo những chỉ dẫn của các vị cao tăng trụ trì, Phật tử và nhân dân đã hoan hỉ làm theo một cách tự nguyện và có tác dụng rộng rãi. Nhiều năm qua, Trung ương Giáo hội cũng có chủ trương kết hợp Nghi thức cúng lễ Phật giáo với các nghi lễ cầu siêu, tưởng niệm tôn vinh các anh hùng liệt sĩ, làm an lòng và xoa dịu nỗi đau mất mát của hàng triệu gia đình liệt sĩ, đồng thời kết hợp với thăm hỏi tặng quà những gia đình có người thân hi sinh cho Tổ quốc, những người là thương bệnh binh đã cống hiến một phần thân thể cho đất nước. Việc làm đó vừa đúng pháp luật nhà nước vừa nêu cao đạo lí uống nước nhớ nguồn của dân tộc, đó là thành tựu đáng ghi nhận của Phật giáo nói chung và của Nghi lễ Phật giáo nói riêng.

Nghi lễ Phật giáo cũng đóng góp thành công cho các Đại hội Phật giáo Việt Nam, các ngày trọng lễ tưởng niệm các bậc tiền bối có công hoằng dương Phật pháp, những người có công xây dựng Giáo hội. Ví dụ: Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc (2008), Đại lễ Phật giáo kỉ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội (2010), lễ kỉ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2011), Đại hội Đại biểu toàn quốc Phật giáo Việt Nam lần thứ VII (2012), lễ tưởng niệm cố Hòa thượng Pháp chủ Thích Đức Nhuận, Hòa thượng Thích Đôn Hậu...

2. Một số hạn chế và giải pháp

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trên, công tác nghi lễ của Giáo hội cũng đặt ra những vấn đề cần có giải pháp giải quyết để trang nghiêm Giáo hội.

Thứ nhất, việc tiến hành các nghi thức trong tang ma, lễ tết, cầu an, cầu siêu là cần thiết vì đó là một phần trong nghi lễ Phật giáo và cũng là sở nguyện của Phật tử. Nhưng không tránh khỏi một số ít các tăng, ni đã biến các nghi lễ này thành một dịch vụ mang tính vụ lợi, do đi theo danh lợi nên đã tổ chức những nghi lễ cầu kì, hoành tráng không cần thiết, tiêu phí tiền bạc của tín đồ, đồng thời cũng nhận tiền công của Phật tử lên đến hàng triệu đồng. Thực hiện nghi thức như thế không đúng với tinh thần của Phật pháp cho dù không phải từ gợi ý của tăng sĩ mà hoàn toàn từ nguyện vọng của tín đồ. Theo Đức Phật: Tăng sĩ phải là người dẫn dắt lối sống cho tín đồ chứ không phải tín đồ lôi kéo tăng sĩ vào lối sống thế tục. Có những trường hợp cá biệt khi gia đình Phật tử nghèo, có những tăng sĩ từ chối đến thực hiện các nghi thức tang lễ cho họ mà chọn những gia đình giàu có để mong có được dịch vụ cao hơn. Điều này đã làm xấu đi hình ảnh của người Trưởng tử Như Lai. Đó là điều mà khi còn sống Đấng Tứ Phụ đã từng tiên đoán: “Chỉ có Trưởng tử của Như Lai mới hoại diệt được pháp của Như Lai”.

Thứ hai, Việc phân định đâu là nghi lễ đúng chính pháp đâu là những hủ lệ có nhiễm tục từ trong dân gian chưa được phân định, giải thích ngọn nguồn và chưa được phổ biến rộng rãi để có thể giúp cho các bậc trụ trì biết để áp dụng và hướng dẫn Phật tử tuân theo, vận động nhân dân bãi bỏ.

Thứ ba, Đất nước đang bước vào thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã hội sẽ hình thành nguồn nhân lực có trình độ khoa học công nghệ và lối sống có kỉ luật lao động, nếp sống công nghiệp dần

dần sẽ thay thế lối sống nông nghiệp, tự phát, vì vậy cách sử dụng và quan niệm về thời gian sẽ thay đổi. Việc thực hiện những nghi thức cổ xưa, cầu kì, rườm rà sẽ không phù hợp. Lối sống sợ hãi, lệ thuộc vào thần linh cũng khó tồn tại trong xã hội hiện đại. Vì thế với tư cách lãnh đạo Phật giáo Việt Nam, GHPGVN nên nghiên cứu, chỉnh định những nghi thức thật tinh hoa mang yếu tố tâm linh, văn hóa đồng thời nên loại trừ những cách thức, những hoạt động hình thức phức tạp tốn kém, mà nên chọn những nghi thức gần gũi, giản lược để Phật tử và nhân dân không tốn thì giờ và chi phí tiền bạc.

Để giải quyết các vấn đề trên, GHPGVN cần chủ động mời những vị danh tăng thâm hiểu nghi lễ, để nghiên cứu giảng dạy tại các khóa học cho tăng ni, Phật tử; in sách báo, băng hình, phổ biến rộng rãi cho Phật tử và nhân dân biết để tuân theo. Việc thống nhất nghi lễ cho các sơn môn, hệ phái là khó, vì vậy GHPGVN nên tổ chức hội thảo chuyên đề, tuyển chọn một tổ chức chuyên về nghi lễ gồm các tu sĩ, cư sĩ, Phật tử đại diện các hệ phái giúp Ban Nghi lễ sưu tầm, chọn lọc và soạn thảo các nghi thức cho những đại lễ lớn, vừa và nhỏ. Trước khi quy định trong Hiến chương hay Nội quy, Quy chế tăng sự, Giáo hội nên cho thực hiện trước ở một số địa phương, một số hệ phái và sơn môn, để có thể chiêm nghiệm trong thực tế, sau đó chỉnh sửa, bổ sung đưa vào quy định để áp dụng rộng rãi.

Trên đây là một vài suy nghĩ về công tác Nghi lễ Phật giáo với mong muốn có một Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong tương lai đủ trí tuệ và từ bi hộ quốc an dân/.

